

Ngày 30/09/2025	18,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.8%	7.1%	3.7%

	Q3/25	
ROE	12.8%	+/- YoY ▼ 0.9%

	Q3/25		
DT thuần	59.0	QoQ	YoY
		▼ 7.80	▲ 2.40
		▼ 11.7%	▲ 4.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	186	YoY
		▼ 3.00
		▼ 1.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	40.4	QoQ	YoY
		▼ 3.40	▲ 4.60
		▼ 7.8%	▲ 12.8%
	tỷ VNĐ		

9T 2025

LN gộp

123

tỷ VNĐ

YoY

▲ 4.00

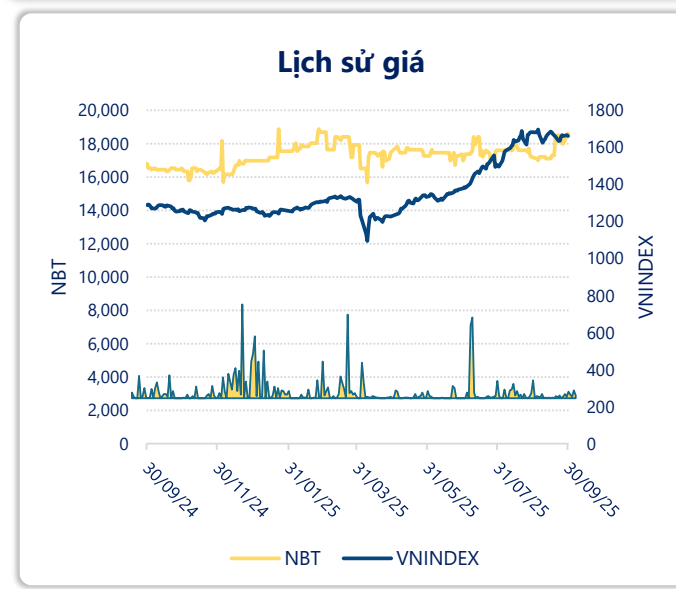
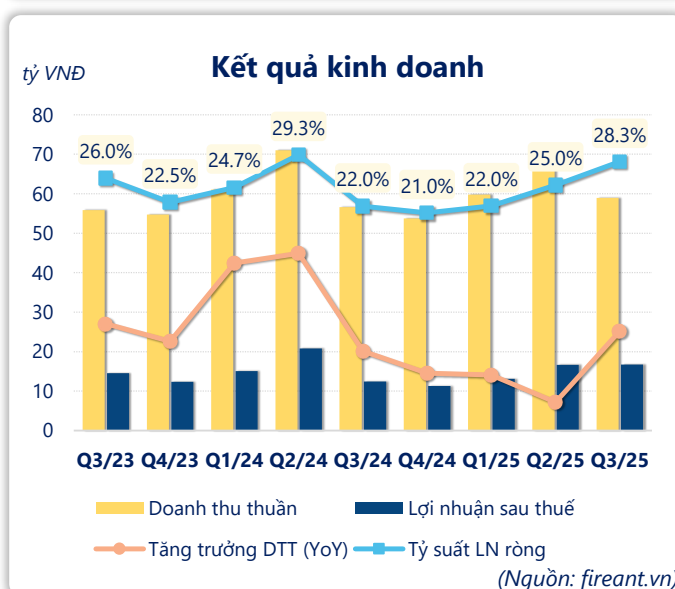
▲ 3.6%

	Q3/25		
LN thuần	18.1	QoQ	YoY
		▼ 0.90	▲ 3.00
		▼ 4.6%	▲ 20.0%
	tỷ VNĐ		

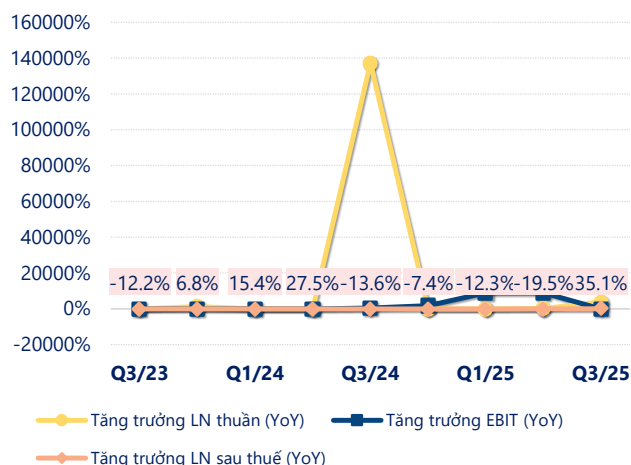
	9T 2025	
LN thuần	53.2	YoY
		▼ 4.70
		▼ 8.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	16.7	YoY	
		▲ 4.30	
		▲ 34.7%	
	tỷ VNĐ		

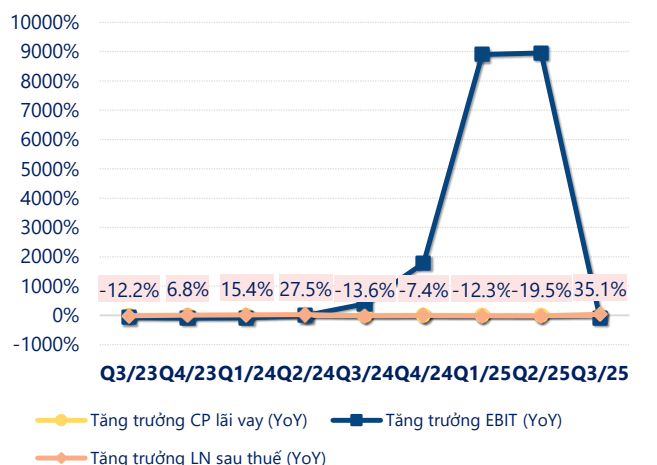
	9T 2025	
LN sau thuế	46.5	YoY
		▼ 1.80
		▼ 3.7%
	tỷ VNĐ	



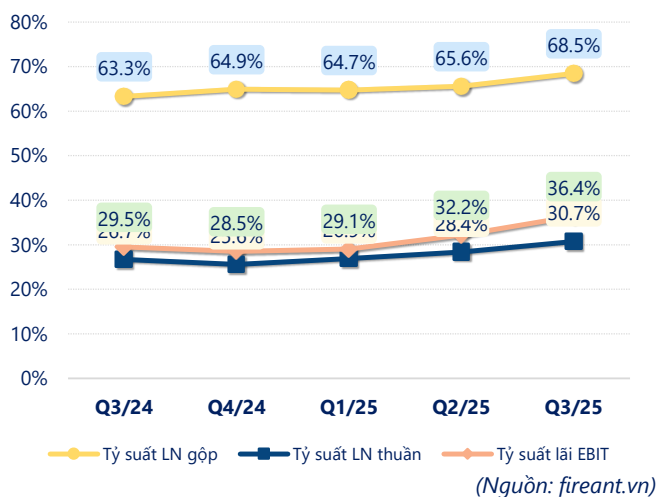
Tăng trưởng lợi nhuận



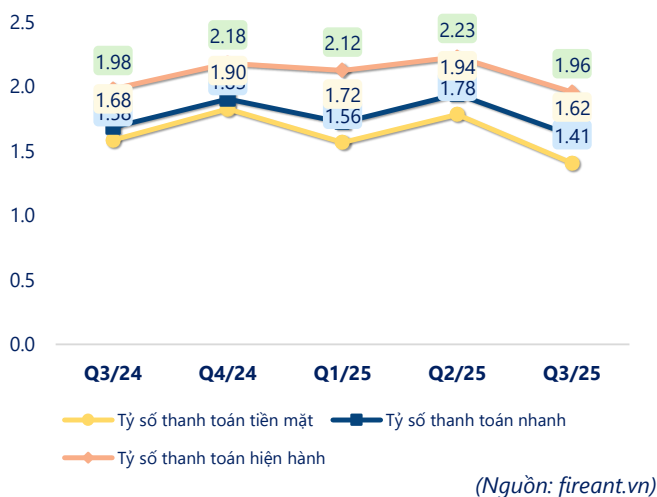
Tăng trưởng chi phí



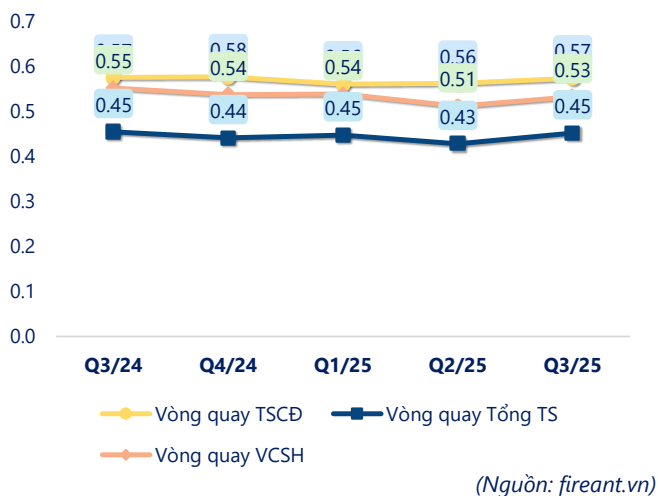
Tỷ suất lợi nhuận



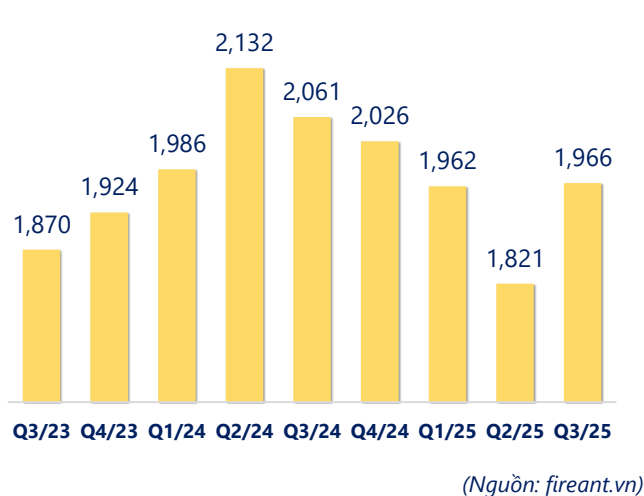
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	59.0	56.6	4.2%	186	189	-1.7%
Giá vốn hàng bán	18.6	20.8	-10.6%	62.7	70.0	-10.5%
Lợi nhuận gộp	40.4	35.8	12.8%	123	119	3.6%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.05	643%	0.47	0.13	263%
Chi phí TC	1.32	1.72	-23.1%	4.22	4.86	-13.1%
Chi phí lãi vay	1.32	1.72	-23.1%	4.22	4.86	-13.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	15.2	14.0	8.6%	47.4	41.3	14.7%
Chi phí QLDN	6.09	5.01	21.6%	18.5	14.7	26.1%
LN thuần từ HĐKD	18.1	15.1	20.0%	53.2	57.9	-8.1%
Lợi nhuận khác	2.03	-0.13	1660%	2.95	0.34	768%
LN trước thuế	20.2	15.0	34.4%	56.1	58.2	-3.6%
Lợi nhuận sau thuế	16.7	12.4	34.7%	46.5	48.3	-3.7%
LNST của CĐ cty mẹ	16.7	12.4	34.7%	46.5	48.3	-3.7%

(Nguồn: fireant.vn)

